TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 23-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Thanh.

2. Ông Đặng Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa:Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 05/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 10/9/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/3/1996, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1967; vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 22/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 06 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn, chưa chấp hành xong;bị cáo bị bắt tạmgiam tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng - Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 11/6/2025 đến nay. Có mặt.

2. Nông Tiến H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 16/3/1979, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu T, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là khu Th, xã C, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Ngọc D, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1952 (đã chết); vợ: Mè Thị Đ, sinh năm 1982;con: Có 02 người con (sinh năm 2006, 2009); tiền án:

Không; tiền sự: Không; nhân thân:Tại bản án số 47/2016/HSST, ngày 20/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 15/01/2018; ngày 13/9/2023, Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, đã nộp phạt xong cùng ngày; bị cáo bị bắt tạmgiam tại Phân trại tạm giam Hữu Lũng - Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/6/2025 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn D1, sinh năm 1994; địa Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lê Trường S, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố T, xã K, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1973. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/5/2025, Nông Tiến H đến nhà Nguyễn Bá N ở thôn T, xã H, huyện H (nay là thôn T, xã T), tỉnh Lạng Sơn chơi, sau đó cả hai cùng nhau đi bộ theo tuyến đường sắt hướng đi tỉnh Bắc Ninh.

Khi đi đến thôn K, xã T, cả hai vào nhà ông Hoàng Văn C xin nước uống, sau đó tiếp tục đi bộ ra đường chính. Khoảng 11 giờ 14 phút cùng ngày, Nông Tiến H đi trước, Nguyễn Bá N đi sau; khi qua cổng nhà anh Hoàng Văn D1 thì Nguyễn Bá N thấy trong sân nhà có chiếc xe mô tô biển số 12H1-137.54 vẫn cắm chìa khóa ở xe nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản – lúc này Nông Tiến H không biết nên vẫn tiếp tục đi trước vào trong ngõ rẽ.

Nguyễn Bá N đi vào trong sân, quan sát thấy không có người trong nhà nên liền dắt xe ra, ngồi lên và cho xe trôi ra khỏi cổng, đi đến chỗ Nông Tiến H, cả hai ngồi lên xe đi đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã K, tỉnh Bắc Ninh), lúc này Nguyễn Bá N nói cho Nông Tiến H biết là xe máy vừa trộm cắp được và hỏi có biết chỗ nào cầm cốchiếc xe được không, thì Nông Tiến H nói có biết chỗ. Sau đó Nông Tiến H mang xe đến nhà ông Lê Trường S ở tổ dân phố T, xã K là người quen biết trước đó; do biết xe trộm cắp không có giấy tờ, nên Nông Tiến H hỏi vay số tiền 2.000.000 đồng vàbảo để chiếc xe lại rồi giao chìa khóa xe chođể làm tin,bảođảm. Ông Lê Trường S đã đồng ý cho Nông Tiến H vay 2.000.000 đồng, số tiền này cả hai bị cáođã cùng nhau chi tiêu hết.

Ngày 04/6/2025, ông Lê Trường S đã giao nộp chiếc xe mô tô. Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 06/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận chiếc xe mô tô 12H1-137.54, tại thời điểm bị

trộm cắp trị giá 7.550.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm ma túy vào các ngày 02/6/2025 của Công an xã Hòa Sơn đối với Nguyễn Bá N và ngày 09/6/2025 của Công an xã Tân Thành đối với Nông Tiến H đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Bị hạianh Hoàng Văn D1 đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự; ông Lê Trường S không yêu cầu bị cáo trả lại 2.000.000 đồng đã đuacho Nông Tiến H vay ngày 31/5/2025.

Với nội dung như trên Cáo trạng số: 12/CT-VKSKV4 ngày 04/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố Nguyễn Bá N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố Nông Tiến H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáotự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phần luân tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Nguyễn Bá N, phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 09 tháng - 12 tháng tù.

Ápdụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố Nông Tiến H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, xử phạt bị cáo từ 07 tháng - 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng đã xử lý theo đúng quy định pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liênquan không có yêu cầu nghĩa vụ dân sựnên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt trong lời nói sau cùng do đã biết hành vi sai trái, vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Hoàng Văn D1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trường S, người làm chứng ông Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; thấy rằng sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặtnhững người nêu trên.

[3] Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Bá N, Nông Tiến H đã tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đảm bảo căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Bá N lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh Hoàng Văn D1 khi để chiếc xe mô tô biển số 12H1-137.54 trong sân nhà, cắm chìa ở ổ khoá, không đóng cổng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và lén lút dắt trộm xe ra khỏi sân nhà của bị hại rồi sau đó nổ máy tẩu thoát.

[4] Bị cáo Nông Tiến H không tham gia trộm cắp tài sản, tuy nhiên sau khi biết chiếc xe là tài sản do bị cáo Nguyễn Bá N trộm cắp mà có và được hỏi, tìm chỗ tiêu thụ lấy tiền thì Nông Tiến H đã đồng ý và tự mình mang chiếc xe đi tìm gặp ông Lê Trường S, sử dụng làm tài sản bảo đảm và đã lấy được số tiền 2.000.000 đồng, cùng nhau sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

[5] Đối với ông Lê Trường S là người đã nhận chiếc xe do bị cáo Nông Tiến H mang đến làm tài sản đảm bảo, tuy nhiên ông không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Ông Hoàng Văn C xác nhận việc hai bị cáo chính là những người vào nhà uống nước ngày 31/5/2025.

[6] Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có- chiếc xe mô tô có trị giá 7.550.000 đồnglà hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[7] Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Bá N phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nông Tiến H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà cóquy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[8] *"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.".

"Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[9] Để xem xét quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên thì cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn Bá N: Có nhân thân xấu, có 01 tiền sự do chưa chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; kết quả test nhanh ngày 02/6/2025 xác định dương tính với ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởngcác tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Đối với bị cáo Nông Tiến H: Có nhân thân xấu, do đã từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, kết quả test nhanh ngày 09/6/2025 xác định dương tính với ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tạiđiểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[12] Về hình phạt chính: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội trong khi có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 38 Bộ luật hình sự quyết định áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định đủ để các bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội đồng thời cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.Bị cáo Nguyễn Bá N là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp sau đó cùng bị cáo Nông Tiến H đi tìm nơi tiêu thụ; bị cáo Nông Tiến H tham gia tiêu thụ tài sản, do đó tính chất nguy hiểm trong hành vi của bị cáo Nguyễn Bá N nghiêm trọng hơn, mức hình phạt phải chịu nặng hơn.

[13] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 của Điều luật bị truy tố do không khả thi trong công tác thi hành án.

[14] Về nghĩa vụ dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn D1 đã được nhận lại tài sản vàkhông có yêu cầu bồi thường dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trường S không có yêu cầu bồi hoàn số tiền đã cho vay liên quan đến vụ án nên

Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[15] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

[16] Các bị cáo là người bị kết ánnên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của các bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[18] Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bá N.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Tiến H.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tội danh, hình phạt.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá N phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/6/2025.

1.2.Tuyên bố bị cáo Nông Tiến H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Nông Tiến H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2025.

2. Nghĩa vụ dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại anh Hoàng Văn D1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm vàsự tự nguyệncủa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Trường S không yêu cầu bồi hoàn số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

3.Án phí.

Các bị cáo Nguyễn Bá N, Nông Tiến H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4.Quyền kháng cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường